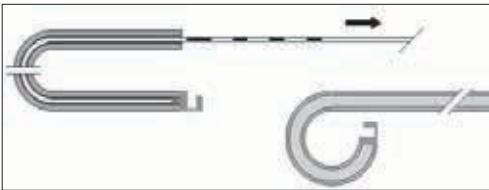


Để nhà khớp nối,
kéo lại dây dẫn.



Khớp nối được nhà:
Dây dẫn được kéo lại qua khớp nối.



Van mở.
Hai lỗ thoát ở khu vực van cho phép thoát nước an toàn từ thận vào bàng quang, ngoài nòng trung tâm của stent.



Van đóng.
Van màng tự động đóng lại khi áp lực bàng quang tăng. Không có áp lực gia tăng trong đường tiết niệu trên.

Stent niệu quản trẻ em Stent niệu quản tích hợp, có van và có van DD RÜSCH

Hướng dẫn sử dụng

Số Catalog như mô tả dưới đây

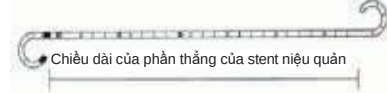
Mô tả

Các bộ stent niệu quản RÜSCH sẽ chứa các khoản mục trong danh sách dưới đây tùy theo định dạng của bộ dụng cụ.

Stent làm từ polyurethane:

Phạm vi kích cỡ 3 / 4 / 4,8 / 7 Ch.

Phạm vi chiều dài 10 / 12 / 15 / 16 / 18 / 20 / 22 cm



Cuộn thận có lỗ thoát và đầu mũi đóng hoặc mở. Stent có chia vạch cm dọc theo cạnh chiều dài với một đường chỉ hướng dọc trục.

Cuộn bàng quang có hoặc không có lỗ thoát có đầu hở, có van hoặc van DD.

Dụng cụ đặt làm từ polyurethane thiên nhiên:

Phạm vi kích cỡ phù hợp với stent.

Chiều dài 45 cm.

Có hoặc không có khớp nối DD

Dây dẫn phủ lớp PTFE có vạch chiều sâu

tùy theo loại stent:

Phạm vi kích cỡ phù hợp với stent.

Dài 100 hoặc 150 cm.

Linh hoạt với lối di động trong bộ dụng cụ có kích cỡ 4,8 Ch. trở lên

Bộ dụng cụ để đặt nong đồng trục cũng có thể chứa ống thông niệu quản bằng nhựa PVC, đầu hở trung tâm, dài 70 cm.

Dụng cụ hỗ trợ lắp ráp bộ làm bằng polyurethane.

Kẹp cần thiết để đặt nong bình thường.

Một số bộ dụng cụ có thể chứa que thông vận chuyển.

Cảnh báo

Nếu có, xem nhãn sản phẩm

(Đối với các sản phẩm có chứa phthalate)



Chứa DEHP

Kết quả của một số thí nghiệm trên động vật đã cho thấy phthalate có thể độc hại đối với sinh sản. Từ những hiểu biết khoa học hiện có, không thể loại trừ rủi ro sinh non con trai trong trường hợp tiếp xúc hoặc sử dụng lâu dài. Chỉ nên sử dụng tạm thời các thiết bị y tế chứa phthalate với phụ nữ có thai, bà mẹ đang cho con bú, trẻ em và trẻ sơ sinh.

Chỉ định

Stent niệu quản RÜSCH được chỉ định để dùng làm stent niệu quản thông thường theo khuyến nghị của bác sĩ hoặc nhân viên y tế có trình độ phù hợp.

Chống chỉ định

Tắc nghẽn niệu quản không thể khắc phục. Khả năng phù hợp với từng bệnh nhân phải được đánh giá riêng biệt bởi bác sĩ hoặc nhân viên y tế có trình độ phù hợp.

ĐỌC KỸ MỌI HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG!

Trước khi dùng

Chọn một bộ dụng cụ stent có đường kính và chiều dài phù hợp với bệnh nhân đang được điều trị. Lấy các thành phần khỏi (các) bao vô trùng bằng cách sử dụng kỹ thuật vô trùng.

Lưu ý:

Vui lòng đảm bảo rằng đường kính ngoài của stent niệu quản đã chọn tương thích với đường kính trong của kênh nội soi đang hoạt động.

Lưu ý:

Cần sử dụng dây dẫn có thể bung thẳng.

Lưu ý:

Nếu sử dụng stent niệu quản có đầu hở trung tâm mà không có dây dẫn chính hãng hoặc do chính bệnh viện cung cấp, chúng tôi khuyến nghị sử dụng dây dẫn dài 150 cm có đường kính phù hợp (xem bảng).

Mô tả nhóm stent niệu quản		Kích cỡ stent:			
		3 Ch.	4 Ch.	4,8 Ch.	7 Ch.
		Đường kính tối đa của dây dẫn			
Stent niệu quản tích hợp có đầu hở trung tâm (đặt đồng trục)	inch	0,018	0,028	0,028	0,035
	mm	0,45	0,71	0,71	0,89
Stent niệu quản van có đầu hở trung tâm (đặt đồng trục)	inch	0,018	0,028	-	-
	mm	0,45	0,71	-	-
Stent niệu quản van DD có đầu hở trung tâm (đặt đồng trục)	inch	-	-	0,028	0,035
	mm	-	-	0,71	0,89

Hướng dẫn sử dụng

Stent niệu quản tích hợp và Stent có van.

- 1. Phải tháo mọi dụng cụ hỗ trợ lắp ráp và que thông trước khi đặt stent cho bệnh nhân.
- Thận trọng: Để định vị stent niệu quản có đầu mũi kín, phải đưa đầu cứng của dây dẫn vào trong stent. Đầu mềm của dây dẫn không thể mở hoàn toàn đầu cong của stent do đó dẫn đến đặt ống không chính xác.
- 2. Đặt một đầu dây dẫn vào đầu hở bàng quang của stent.
- 3. Khi đã đưa hoàn toàn đầu dây dẫn vào đến đầu mũi thận, kẹp stent nếu cần thiết ở đầu bàng quang của dây dẫn bằng một trong số các kẹp được cung cấp.
- 4. Từ đầu bàng quang của dây dẫn, đưa dụng cụ đặt qua dây dẫn tới khi chạm vào đầu bàng quang của stent.
- 5. Nếu cần, kẹp dụng cụ đặt lên dây dẫn ở vị trí thích hợp bằng kẹp được cung cấp.
- 6. Đưa stent đã lắp ráp với đầu thận vào trước vào trong kênh hoạt động của ống soi bàng quang tại chỗ và nhẹ nhàng thận trọng đặt vào khung chậu niệu quản/thận.
- 7. Tháo kẹp nếu cần thiết để đưa stent hoặc cơ cấu đẩy vào sâu hơn trong kênh nội soi.
- 8. Nếu sử dụng kỹ thuật đồng trục, cần nhẹ nhàng đưa stent qua dây dẫn tại chỗ bằng dụng cụ đặt để đưa stent tiến sâu hơn qua dây dẫn đến vị trí được chỉ định.
- 9. Cảnh báo:



Không bao giờ được rút stent có van trở lại vào trong ống soi bàng quang vì van có thể làm tắc nghẽn kênh hoạt động của ống soi bàng quang và cản trở khỏi bệnh nhân để hết tắc nghẽn.

- 10. Sau khi đã xác nhận đặt đầu mũi thận trong khung chậu thận bằng các kỹ thuật có cơ sở, cần từ từ rút dây dẫn ra để hình thành cuộn thận.
- 11. Sau đó cần rút dây dẫn tiếp trong khi đẩy stent ra xa hơn bằng dụng cụ đặt tới khi stent tách rời khỏi dụng cụ đặt.
- 12. Cần xác nhận việc đặt stent bằng các kỹ thuật có cơ sở trước khi tháo dây dẫn và dụng cụ đặt. Cũng cần xác nhận việc đặt stent bằng các kỹ thuật đã có cơ sở vào cuối thủ thuật để đảm bảo việc rút dây dẫn và dụng cụ đặt không làm thay đổi vị trí stent.
- 13. Thông thường có thể tháo stent bằng ống soi bàng quang để hỗ trợ xác định vị trí cuộn stent bàng quang mà sau đó có thể rút lại thông qua niệu đạo bằng cách sử dụng kẹp gấp hoặc thủ thuật khác.
- 14. Nếu không có chỉ rút (chỉ với các stent không có van), có thể buộc một đoạn vật liệu khâu có độ dài thích hợp thông qua lỗ thoát của cuộn stent bàng quang trước khi đặt để có thể rút stent mà không cần dùng ống soi bàng quang. Nếu sử dụng kỹ thuật này, phải thận trọng để vòng chỉ khâu không bị rơi và có chiều dài phù hợp để kéo dài ra ngoài lỗ niệu đạo.

Stent có van DD RÜSCH.

- 1. Đối với stent có khớp nối DD (định hướng được và tháo kết nối được), stent thường sẽ được cung cấp ở dạng lắp ráp sẵn, có dây dẫn, que thông hoặc dụng cụ hỗ trợ lắp ráp giữ khoá DD ở trạng thái đóng.
- 2. Phải tháo mọi dụng cụ hỗ trợ lắp ráp và que thông trước khi đặt stent cho bệnh nhân.
- 3. Để tháo que thông vận chuyển, tháo que thông và đưa dây dẫn được cung cấp vào tới khi đầu mũi thận của dây dẫn xuyên qua khoá DD.
- Thận trọng: Để tránh đặt dây dẫn không chính xác khi dùng stent niệu quản DD hoặc van DD, vui lòng không đưa đầu lõi di động của dây dẫn vào đầu hở bàng quang của stent.
- 4. Chỉ báo đánh dấu độ sâu trên dây dẫn sẽ cho biết đầu mũi được đưa vào sâu đến đâu.
- 5. Khi vạch dấu đã được đẩy vào trong dụng cụ đặt, điều này cho thấy đầu mũi xa của dây dẫn vượt ra ngoài khoá DD và bây giờ cần tháo dụng cụ hỗ trợ lắp ráp.
- 6. Nếu sử dụng stent có đầu mũi thận kín, cần thận trọng đưa stent đã lắp ráp, dụng cụ đặt và dây dẫn vào niệu quản thông qua ống soi bàng quang thích hợp.
- 7. Nếu sử dụng kỹ thuật đồng trục, cần nhẹ nhàng đưa stent qua dây dẫn tại chỗ

bằng dụng cụ đặt để đưa stent tiến sâu hơn qua dây dẫn đến vị trí được chỉ định.

- 8. Có thể đẩy tới hoặc rút dây dẫn vào trong đầu mũi của stent để có thể kiểm soát hướng. Khớp nối DD cho phép xoay hoặc rút nhẹ stent bằng cách sử dụng dụng cụ đặt để kiểm soát chuyển động của stent.

9. Cảnh báo:



Không bao giờ được rút stent có van trở lại vào trong ống soi bàng quang vì van có thể làm tắc nghẽn kênh hoạt động của ống soi bàng quang và cản trở khỏi bệnh nhân để hết tắc nghẽn.

- 10. Sau khi đã xác nhận việc đặt đầu mũi thận trong khung chậu thận bằng các kỹ thuật cơ sở, cần từ từ rút dây dẫn ra tới khi nhìn thấy các vạch dấu ở đầu bàng quang của dụng cụ đặt. Điều này cho thấy đầu mũi dây dẫn ở phía bàng quang so với khớp nối DD, có thể tháo kết nối dụng cụ đặt và stent bằng cách nhẹ nhàng xoắn dụng cụ đặt (xem hình). Cũng cần xác nhận việc đặt stent bằng các kỹ thuật đã có cơ sở vào cuối thủ thuật để đảm bảo việc rút dây dẫn và dụng cụ đặt không làm thay đổi vị trí stent.
- 11. Có thể tháo stent thông thường qua ống soi bàng quang bằng cách sử dụng kẹp gấp hoặc thủ thuật thích hợp để nắm phần stent ở bàng quang và rút ra qua niệu đạo.
- 12. Ngoài ra có thể buộc một đoạn vật liệu khâu có độ dài thích hợp thông qua lỗ thoát của cuộn stent bàng quang trước khi đặt để có thể rút stent mà không cần dùng ống soi bàng quang.
- Thận trọng: Nếu sử dụng kỹ thuật này, phải thận trọng để vòng chỉ khâu không bị rơi và có chiều dài phù hợp để kéo dài ra ngoài lỗ niệu đạo.

Các biến chứng tiềm ẩn:

Kích ứng bàng quang, tổn thương lỗ niệu quản, kích ứng và thủng niệu quản, tổn thương niêm mạc, tắc nghẽn stent do đóng cặn, khó chịu, nhiễm trùng, stent di chuyển, hình thành sỏi, trào ngược bàng quang niệu quản, thủng bàng quang và huyết niệu là những biến chứng thường được ghi nhận liên quan đến việc đặt tất cả các loại stent niệu quản.

Bệnh nhân cần được theo dõi thường xuyên theo các quy trình được chấp nhận để đảm bảo duy trì tình trạng mở stent và phải tháo stent sau một khoảng thời gian phù hợp được chỉ định bởi bác sĩ hoặc nhân viên có trình độ phù hợp khác, có hiểu biết về các dụng cụ này và các biến chứng tiềm ẩn liên quan đến đặt nong.

Thận trọng:

Việc đặt stent **RÜSCH** chỉ được phép thực hiện bởi bác sĩ hoặc nhân viên y tế khác có trình độ phù hợp đã được đào tạo và có kinh nghiệm về kỹ thuật đặt và thiết bị thường dùng để đặt các dụng cụ này.

Khi sử dụng stent có van hoặc van DD, không bao giờ rút stent đã lắp ráp thông qua ống soi bàng quang. Điều này có thể làm tắc nghẽn kênh hoạt động và cản trở khỏi bệnh nhân để hết tắc nghẽn.

Khuyến nghị chỉ sử dụng stent van và van DD cho đặt nong ngược.

Trình bày:

Mỗi sản phẩm đều được đóng gói trong một túi vô trùng riêng.

Sản phẩm vô trùng trừ khi bao bì đã bị mở hay bị hư hại nhưng không quá thời gian ghi trên bao bì.

Sản phẩm dùng một lần



Các sản phẩm này được chủ định chỉ dùng một lần.

Việc tái xử lý các thiết bị y tế được chỉ định sử dụng một lần có thể làm giảm hiệu quả hoặc không có tác dụng. Việc sử dụng lại các thiết bị y tế chỉ sử dụng một lần có thể gây phơi nhiễm với mầm bệnh từ vi khuẩn, virus, nấm hoặc prion. Các phương pháp vệ sinh và tiệt trùng hợp lệ và các hướng dẫn tái xử lý như các thông số kỹ thuật ban đầu không áp dụng cho các thiết bị y tế này. Sản phẩm này không được thiết kế để có thể vệ sinh, khử trùng hoặc tiệt trùng.

Hướng dẫn bảo quản

Tránh ánh nắng mặt trời và giữ cho khô ráo. Không sử dụng sản phẩm khi hàng rào tiệt trùng hoặc bao bì bị hư hại.

Thuyết minh các biểu tượng và ký hiệu quan trọng trên nhãn sản phẩm:

Size	Kích cỡ sản phẩm
Length	Chiều dài
QTY	Số lượng, Số khoản mục
I.D.	Đường kính trong
O.D.	Đường kính ngoài
	Sản phẩm này chứa phthalate
	Không sử dụng nếu bao bì đã bị hư hại
	GREEN DOT, Bao bì tái chế
	Số catalo
	Mã số lô
	Ngày sản xuất
	Hạn sử dụng
	Tiệt trùng bằng chiếu xạ
	Thận trọng
	Tham khảo hướng dẫn sử dụng
	Không tái sử dụng
	Không tiệt trùng lại
	Giữ khô ráo
	Tránh ánh nắng mặt trời
	Nhà sản xuất

www.teleflex.com
www.teleflexurology.com



 Teleflex Medical
IDA Business and Technology Park
Dublin Road, Athlone
Co. Westmeath, Ai-len

Teleflex®

931305-000001 Rev. B (2022-04)
vi
© Bản quyền 2020, 2021, 2022 Teleflex